

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2024

*(Ban hành kèm theo quyết định số...../QĐ-BVU ngày.....của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. *Tên chương trình đào tạo:* Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
2. *Trình độ đào tạo:* Đại học
3. *Ngành đào tạo:*
 - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
 - Tên tiếng Anh: Construction engineering technology
4. *Mã ngành:* 7510102
5. *Loại hình đào tạo:* Chính quy
6. *Thời gian đào tạo:* 3,5 năm
7. *Tổng khối lượng kiến thức:* 152 tín chỉ (120 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. *Tên văn bằng tốt nghiệp:*
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
 - Tên tiếng Anh: Bachelor of Technology in Construction Engineering
9. *Khoa chủ quản:* Khoa Kỹ thuật-Công nghệ
 - Địa chỉ văn phòng: Số 01, Trương Văn Bang, Phường 7, Tp. Vũng Tàu.
 - Điện thoại liên lạc: 0254.7300.668 (3) (3).
 - Website: <https://bv.u.edu.vn/khoa-ky-thuat-cong-nghe/>
10. *Vị trí việc làm:*

Sau khi tốt nghiệp, tân cử nhân xây dựng có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:

- Cử nhân phụ trách thiết kế, thi công, giám sát, thẩm định, nghiệm thu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và các công trình giao thông đường bộ tại các doanh nghiệp, công ty tư vấn xây dựng hay các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng như: xã, phường, quận, Sở Xây dựng; phòng công thương quận, huyện; ban quản lý dự án xây dựng; công ty xây dựng tư nhân,... và các sở ban ngành có liên quan đến xây dựng cơ bản.
- Chuyên viên tư vấn, lập dự toán, thiết kế kỹ thuật, thẩm tra thiết kế tại các công ty, tập đoàn xây dựng.
- Làm việc trong các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội về quản lý công tác xây dựng cơ bản.

- Làm việc trong các công ty, tổng công ty, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế với các vị trí tư vấn thiết kế, thi công, giám sát công trình, quản lý dự án xây dựng.
- Làm việc trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài về xây dựng.
- Có khả năng thành lập các công ty cổ phần về lĩnh vực tư vấn thiết kế, thi công các công trình xây dựng, lĩnh vực quản lý-giám sát các dự án xây dựng, về lĩnh vực vật liệu xây dựng, về lĩnh vực trang thiết bị trong công trình.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng theo định hướng ứng dụng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu cùng các kiến thức thực tế cần thiết trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng;
- Có khả năng làm việc độc lập, tự học, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học đạt mức chuẩn tối thiểu của khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Có kỹ năng mềm cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động lĩnh vực xây dựng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. *Mục tiêu cụ thể*

Kiến thức	
PO1	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, khởi nghiệp, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm.
PO2	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng với những công việc khác nhau trong lĩnh vực rộng, đồng thời có kiến thức chuyên sâu của ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
Kỹ năng	
PO3	Phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho sinh viên lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, thích ứng môi trường đa văn hóa và bối cảnh toàn cầu hóa.
PO4	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nhận thức, thực hành nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng cho sinh viên phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

PO6	Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học và học tập suốt đời để thích ứng trong mọi điều kiện làm việc thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
-----	--

III. CHUẨN ĐẦU RA

Kiến thức	
PLO1	Sinh viên hiểu biết về pháp luật, các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, khởi nghiệp, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng. Nắm bắt được kiến thức về toán học, tin học văn phòng, ngoại ngữ và kỹ năng mềm.
PLO2	Nắm vững kiến thức về vật liệu xây dựng cũng như có thể tính toán, lựa chọn và sử dụng vật liệu xây dựng vào từng bộ phận công trình xây dựng một cách hợp lý.
PLO3	Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, kiến thức bổ trợ cần thiết để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
PLO4	Sinh viên có kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình hoạt động trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
PLO5	Sinh viên có kiến thức cơ bản về thẩm mỹ, về bố cục và tính toán khả năng chịu lực của công trình xây dựng.
PLO6	Sinh viên có kiến thức cơ bản để thiết kế, lựa chọn vật liệu sử dụng cho công trình và biết tính toán được kết cấu thép cho các công trình xây dựng.
Kỹ Năng	
PLO7	Có kỹ năng vận dụng hiệu quả, linh hoạt các kiến thức đại cương vào giải quyết các vấn đề thực tiễn chuyên ngành. Thành thạo tin học văn phòng, có những kỹ năng mềm cần thiết và sử dụng tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra của BVU.
PLO8	Vận dụng kiến thức về nguyên lý làm việc của bê tông cốt thép và tính toán cấu kiện bê tông cốt thép; thiết kế không gian nội thất, các sản phẩm, và trang thiết bị nội thất của công trình nhà ở, để giải quyết bài toán kỹ thuật trong xây dựng.
PLO9	Sinh viên có kiến thức truyền đạt được ý tưởng, và tư tưởng nghệ thuật của công trình; có kiến thức về lịch sử kiến trúc; có kiến thức thiết kế được các loại móng công trình, biết lập các biện pháp thi công các hạng mục công trình; để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
PLO10	Sinh viên có kiến thức lập được kế hoạch thi công theo thời gian, tổ chức lao động khoa học; Nắm vững các nguyên lý thiết kế, mỹ thuật trong thiết

	kế nội thất để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh vực xây dựng.
PLO12	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ thuộc chuyên môn Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng. Tuân thủ quy định của luật pháp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
PLO13	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Có sự đam mê nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức, sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường, không ngừng học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hệ đại học chính quy được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng tuân thủ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỉ lệ, %
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	66,67%
2.1	Cơ sở ngành, chuyên ngành	62	
2.2	Học kỳ doanh nghiệp	10	
2.3	Đồ án tốt nghiệp/Các học phần thay thế	08	
TỔNG CỘNG		120	100%

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỉ lệ, %
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
TỔNG CỘNG		32*	
<i>Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.</i>			

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Anh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			40					9
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0164123622	
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164123676	
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6	0164123677	
11	0164122664	Luật lao động	3	3	0	6		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
12	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
13	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	2	1	6		
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
15	0164123603	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	3	3	0	6		
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			21					0
16	0164123680	Toán kỹ thuật	3	3	0	6		
17	0164123792	Máy xây dựng và an toàn lao động	3	3	0	6		
18	0164124306	Kết cấu gạch - đá - gỗ	3	3	0	6		
19	0164090019	Vẽ kỹ thuật xây dựng	3	3	0	6		
20	0164090018	Vật liệu xây dựng	3	3	0	6		
21	0164123765	Trắc địa	3	2	1	6		
22	0164123998	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6		
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			41					0
23	0164123768	Cơ học đất - địa chất công trình	3	3	0	6		
24	0164120358	Sức bền vật liệu	3	3	0	6	0164090018	
25	0164120359	Cơ kết cấu	3	3	0	6	0164120358	
26	0164123770	Kết cấu thép cấu kiện	3	3	0	6	0164120358	
27	0164123771	Bê tông cốt thép cấu kiện	3	3	0	6	0164120358	
28	0164123772	Nền và móng nông	3	3	0	6	0164120358; 0164123768	
29	0164123775	Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6	0164123770	
30	0164123773	Bê tông cốt thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6	0164123771	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
31	0164123774	Kỹ thuật thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối	3	3	0	6	0164123772; 0164123775	
32	0164123776	Nền và móng sâu	3	3	0	6	0164123772	
33	0164123777	Kỹ thuật thi công lắp ghép và nhà cao tầng	3	3	0	6	0164123774	
34	0164090026	Tổ chức thi công	3	3	0	6	0164123773	
35	0164090048	Đồ án kết cấu thép	1	0	1	2	0164123770	
36	0164120879	Đồ án bê tông cốt thép	1	0	1	2	0164123771	
37	0164090045	Đồ án nền và móng	1	0	1	2	0164123772	
38	0164090050	Đồ án kỹ thuật thi công	1	0	1	2	0164123774	
39	0164090051	Đồ án Tổ chức thi công	1	0	1	2	0164123774	
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
40	0164124438	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8	0164090026	
41	0164124453	Văn hóa doanh nghiệp	3	3	0	6	0164090026	
42	0164124425	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	0164090026	
V. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP/CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ			08					2
<i>Sinh viên thực hiện đồ án hoặc học các học phần thay thế</i>								
43	0164110079	Đồ án tốt nghiệp	8	8	0	16	0164124438	
<i>Các học phần thay thế đồ án tốt nghiệp</i>								
43a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
43b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
43c	0164123778	Công nghệ vật liệu mới trong xây dựng	2	2	0	4		
43d	0164123780	Chuyên đề thiết kế công trình	2	2	0	4		
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			32*					1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
44	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
45	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
46	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	
47	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
48	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
49	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
50	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
51	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4		
52	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
53	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123664	
54	0164124302	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	3*	3	0	6		1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ <i>(120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra)</i>			152					12

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Nhật)

Khung chương trình đào tạo giống với Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Anh), chỉ thay thế các học phần Tiếng Anh bằng Tiếng Nhật, cụ thể như sau:

Stt	Học phần Tiếng Anh	Học phần thay thế bằng Tiếng Nhật	
		Tên học phần	Mã học phần
1	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Nhật giao tiếp	0160123622
2	Tiếng Anh thương mại A1	Tiếng Nhật giao tiếp 2	0160124308
3	Tiếng Anh thương mại A2	Tiếng Nhật 1 (Japanese 1)	0160121913

4	Tiếng Anh thương mại A3	Tiếng Nhật 2 (Japanese 2)	0160121914
5	Tiếng Anh văn phòng	JLPT N5 CĐR (tiếng Nhật)	0160124113
6	<i>Tiếng Anh CĐR 1*</i>	Tiếng Nhật CĐR 1 (Japanese CĐR 1)	0160124204
7	<i>Tiếng Anh CĐR 2*</i>	Tiếng Nhật CĐR 2 (Japanese CĐR 2)	0160124205
8	<i>Tiếng Anh CĐR 3*</i>	Tiếng Nhật CĐR 3 (Japanese CĐR 3)	0160124206
9	<i>Tiếng Anh CĐR 4*</i>	Tiếng Nhật CĐR 4 (Japanese CĐR 4)	0160124207

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Anh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ NHẤT								
HỌC KỲ 1			9					1
1	0164123603	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	3	3	0	6		
2	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
3	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 2			17					0
1	0164090018	Vật liệu xây dựng	3	3	0	6		
2	0164090019	Vẽ kỹ thuật xây dựng	3	3	0	6		
3	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	2	1	6		
4	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4		
5	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	123622(a)	
6	0164123680	Toán kỹ thuật	3	3	0	6		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
HỌC KỲ 3			11					0
1	0164120358	Sức bền vật liệu	3	3	0	6	090018(a)	
2	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
3	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	123664(a)	
4	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	123675(a)	
5	0164123765	Trắc địa	3	2	1	6		
6	0164123998	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6		
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			22					2
1	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	3	5	16		
2	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	123665(a)	
3	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
4	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	123676(a)	
5	0164123792	Máy xây dựng và An toàn lao động	3	3	0	6		
6	0164124306	Kết cấu gạch - đá - gỗ	3	3	0	6		
HỌC KỲ 5			20					1
1	0164120359	Cơ kết cấu	3	3	0	6	120358(a)	
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	122791(a)	1
3	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
4	0164123768	Cơ học đất - địa chất công trình	3	3	0	6		
5	0164123770	Kết cấu thép cầu kiện	3	3	0	6	120358(a)	
6	0164123771	Bê tông cốt thép cầu kiện	3	3	0	6	120358(a)	
7	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6	123677(a)	
HỌC KỲ 6			12					1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
1	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	122792(a)	1
2	0164090048	Đồ án kết cấu thép	1	0	1	2	123770(a) 123775(c)	
3	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	123671(a)	
4	0164123772	Nền và móng nông	3	3	0	6	123768(a) 120358(a)	
5	0164123775	Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6	123770(a)	
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			16					1
1	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	060020(a)	1
2	0164090045	Đồ án nền và móng	1	0	1	2	123772(a) 123776(c)	
3	0164120879	Đồ án bê tông cốt thép	1	0	1	2	123771(a) 123773(c)	
4	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	123672(a)	
5	0164123773	Bê tông cốt thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	3	0	6	123771(a)	
6	0164123774	Kỹ thuật thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối	3	3	0	6	123772(a) 123775(a)	
7	0164123776	Nền và móng sâu	3	3	0	6	123772(a)	
HỌC KỲ 8			19					3
1	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1	0	1	2	123628(a)	
2	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	060016(a)	1
3	0164123777	Kỹ thuật thi công lắp ghép và nhà cao tầng	3	3	0	6	123774(a)	
4	0164090026	Tổ chức thi công	3	3	0	6	123773(a)	
5	0164090050	Đồ án kỹ thuật thi công	1	0	1	2	123774(a) 123777(c)	
6	0164090051	Đồ án tổ chức thi công	1	0	1	2	123774(a) 090026(c)	
7	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
8	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	123673(a)	
9	0164124302	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	3*	3	0	6		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
HỌC KỲ 9			10					0
1	0164124438	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8	090026(a)	
2	0164124453	Văn hoá doanh nghiệp	3	3	0	6	090026(a)	
3	0164124425	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	090026(a)	
NĂM THỨ TƯ								
HỌC KỲ 10			11					3
Học phần bắt buộc			3					
1	0164122664	Luật Lao động	3	3	0	6		1
Học phần tự chọn			8					
1	0164110079	Đồ án tốt nghiệp	8	8	0	16	124438(a)	
2	0164123778	Công nghệ vật liệu mới trong xây dựng	2	2	0	4		
3	0164123780	Chuyên đề thiết kế công trình	2	2	0	4		
4	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
5	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ <i>(120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra)</i>			152					11

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Nhật)

Kế hoạch đào tạo chi tiết giống với Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Ngoại ngữ tiếng Anh), chỉ thay 09 học phần Tiếng Anh từ HK1 đến HK8 tương ứng bằng 09 học phần Tiếng Nhật, cụ thể:

Stt	Học phần Tiếng Anh	Học phần Tiếng Nhật	Bố trí học kỳ
1	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Nhật giao tiếp	1
2	Tiếng Anh thương mại A1	Tiếng Nhật giao tiếp 2	2
3	Tiếng Anh thương mại A2	Tiếng Nhật 1 (Japanese 1)	3
4	Tiếng Anh thương mại A3	Tiếng Nhật 2 (Japanese 2)	4

5	Tiếng Anh văn phòng	JLPT N5 CĐR (tiếng Nhật)	5
6	<i>Tiếng Anh CĐR 1*</i>	Tiếng Nhật CĐR 1 (Japanese CĐR 1)	5
7	<i>Tiếng Anh CĐR 2*</i>	Tiếng Nhật CĐR 2 (Japanese CĐR 2)	6
8	<i>Tiếng Anh CĐR 3*</i>	Tiếng Nhật CĐR 3 (Japanese CĐR 3)	7
9	<i>Tiếng Anh CĐR 4*</i>	Tiếng Nhật CĐR 4 (Japanese CĐR 4)	8

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
			P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
			L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
			O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác-Lênin	4	X						X				X		X
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	5	X						X				X		X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	X						X				X		X
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7	X						X				X		X
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	8	X						X				X		X
6	Tiếng Anh giao tiếp	1	X						X				X		X
7	Tiếng Anh thương mại A1	2	X						X				X		X
8	Tiếng Anh thương mại A2	3	X						X				X		X
9	Tiếng Anh thương mại A3	4	X						X				X		X
10	Tiếng Anh văn phòng	5	X						X				X		X
11	Luật lao động	10	X						X				X		X
12	Văn hóa sinh viên BVU	1	X						X				X		X

TT	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
			P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
13	Ngôn ngữ lập trình	2	X						X				X		X
14	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	1	X												
15	Quản trị doanh nghiệp	8	X						X				X		X

II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

16	Máy xây dựng và an toàn lao động	7	X						X				X		X
17	Toán kỹ thuật	2	X						X						
18	Kết cấu gạch-đá-gỗ	3	X						X						
19	Vẽ kỹ thuật xây dựng	2			X				X						
20	Vật liệu xây dựng	2		X					X						
21	Trắc địa	2			X				X						
22	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc dân dụng và công nghiệp	3			X				X						

III. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

23	Cơ học đất-địa chất công trình	4					X		X						
24	Sức bền vật liệu	4				X			X						
25	Cơ kết cấu	5				X			X						
26	Kết cấu thép cấu kiện	5						X	X						
27	Bê tông cốt thép cấu kiện	5							X	X					
28	Nền và móng nông	5									X				
29	Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp	6						X	X						
30	Bê tông cốt thép công trình dân dụng và công nghiệp	7								X					
31	Kỹ thuật thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối	7									X				

TT	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
			P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
32	Nền và móng sâu	7									X				
33	Kỹ thuật thi công lắp ghép và nhà cao tầng	8									X				
34	Tổ chức thi công	8										X			
35	Đồ án kết cấu thép	6										X			
36	Đồ án bê tông cốt thép	7										X			
37	Đồ án nền và móng	7										X			
38	Đồ án kỹ thuật thi công	8										X			
39	Đồ án Tổ chức thi công	8										X			
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP															
40	Thực tập tốt nghiệp	9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
41	Văn hoá doanh nghiệp	9													X
42	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	9	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
V. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP/CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ															
<i>Sinh viên thực hiện đồ án hoặc học các học phần thay thế</i>															
43	Đồ án tốt nghiệp	10	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Các học phần thay thế đồ án tốt nghiệp</i>															
43a	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	10	X						X				X	X	X
43b	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	10	X						X				X	X	X
43c	Công nghệ vật liệu mới trong xây dựng	10								X	X				
43d	Chuyên đề thiết kế công trình	10								X	X				
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY															

TT	Tên học phần	Học kỳ bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
			P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
44	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	4	X						X				X		X
45	Giáo dục thể chất (Vovinam)*	1	X						X				X		X
46	Giáo dục thể chất (Dân vũ)*	8	X						X				X		X
47	Mos Word*	2	X						X				X	X	
48	Mos Excel*	3	X						X				X	X	
49	Mos Powerpoint*	4	X						X				X	X	
50	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	8	X						X				X	X	
51	Tiếng Anh CDR 1*	5	X						X				X	X	
52	Tiếng Anh CDR 2*	6	X						X				X	X	
53	Tiếng Anh CDR 3*	7	X						X				X	X	
54	Tiếng Anh CDR 4*	8	X						X				X	X	

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần cung cấp kiến thức về lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới, xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường; qua đó, hình thành lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin...

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp cho người học phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung môn học gồm 7 chương với những nội dung cơ bản sau: 1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc; 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.
5	0164060034	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ, giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuộc các chủ đề giao tiếp thường gặp hàng ngày. Học phần này cũng giúp người học sử dụng tiếng Anh thành thạo và lưu loát, hiệu quả hơn trong học thuật, đời sống và trong môi trường làm việc.
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	Học phần trang bị kiến thức từ vựng cho người học xoay quanh các chủ đề trong kinh doanh như quy cách đặt hàng và giao hàng, lịch sử hình thành và phát triển của một công ty, các chuyên đi công tác trong và ngoài nước... Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế như cách thức viết email hỏi hàng, đặt hàng và trao đổi về thông tin sản phẩm cũng như phép ứng xử, giao tiếp trong kinh doanh, từ đó giúp sinh viên ứng dụng và làm tốt công việc sau này.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	Học phần giúp cho người học nâng cao vốn từ vựng và tình huống giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại, xoay quanh các chủ đề như vấn đề văn hoá trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, đàm phán, cách thức tham dự các buổi triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế,... Học phần cũng tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh doanh nhằm giúp người học làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	Học phần này giúp người học xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp, phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề liên quan tới kinh doanh, thương mại, doanh nghiệp, thị trường như kỹ năng làm việc nhóm trong công ty, nghiên cứu và đề ra chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường kinh doanh.... Học phần cũng giúp người học trải nghiệm thực tế, vận dụng kiến thức được trang bị để giao tiếp, đàm phán, ứng xử, giải quyết các tình huống trong kinh doanh thông qua các bài học về hội thảo doanh nghiệp.
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng A1	3	Học phần chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe và nói trong giao tiếp và thực hành tiếng Anh thông qua việc xây dựng vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản về các chủ đề liên quan tới môi trường công sở như gặp gỡ khách hàng và ghi nhận thông tin khách hàng, soạn thảo email công việc, trao đổi công việc qua điện thoại. Học phần giúp người học có cơ hội thực hành kiến thức trước khi bước vào môi trường thực tế thông qua các bài học tạo môi trường giả lập văn phòng để cho người học được trải nghiệm thực tế.
6	0160121913	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3	Học phần cung cấp khoảng 100 từ vựng quen thuộc, điểm ngữ pháp và tình huống thực tế cơ bản giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp cơ bản.
7	0160121914	Tiếng Nhật giao tiếp 2	3	Học phần cung cấp khoảng 200 từ vựng quen thuộc, điểm ngữ pháp và tình huống thực tế cơ bản giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp cơ bản.
8	0160121913	Tiếng Nhật 1	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) ở cấp độ sơ cấp 1 và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào thực tiễn cuộc sống.
9	0160121914	Tiếng Nhật 2	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) ở cấp độ sơ cấp 2 và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào thực tiễn cuộc sống.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
10	0160124113	JLPT N5 CDR (tiếng Nhật)	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Nhật tổng hợp (Nghe, Nói, Đọc hiểu, viết, ...) và cách thức vận dụng những kỹ năng đó vào việc luyện thi năng lực tiếng Nhật JLPT ở trình độ N5.
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Học phần giới thiệu đến sinh viên văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để chủ động hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đa văn hóa và định hướng quốc tế.
12	0164121618	Ngôn ngữ lập trình	3	Môn học giới thiệu cơ bản về ngôn ngữ lập trình C#, các cấu trúc lệnh, các kiểu dữ liệu nguyên tử, kiểu dữ liệu cấu trúc mảng một chiều, mảng hai chiều và kiểu dữ liệu chuỗi.
13	0164122664	Luật Lao động	3	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề như: Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động; Nội dung của quan hệ lao động; Các vấn đề về việc làm và học nghề; Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng; Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động.
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	Học phần trang bị cho người học kiến thức về các cơ chế, cấu trúc, quy định, điều hành và kiểm soát doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên xác định quy mô, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên trong doanh nghiệp và áp dụng được các kiến thức bài học cho định hướng nghề nghiệp tương lai.
15	0164123680	Toán kỹ thuật	3	Học phần giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản liên quan đến ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số; đạo hàm và tích phân của hàm số để sử dụng khi học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sâu.
16	0164123792	Máy xây dựng và An toàn lao động	3	Học phần "Máy xây dựng và An toàn lao động" cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các loại máy móc, thiết bị phục vụ trong ngành xây dựng, đồng thời trang bị các nguyên tắc và quy định về an toàn lao động trong thi công. Nội dung học phần gồm hai phần chính: Máy xây dựng: Phân loại và cấu tạo các nhóm máy như: máy làm đất (máy ủi, máy đào), máy vận chuyển, máy nâng chuyên (cần trục, pa lăng), máy gia công vật liệu, máy làm đường. Nguyên lý làm việc, phạm vi sử dụng, năng suất và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng máy. Lựa chọn máy phù hợp với điều kiện thi công và yêu cầu kỹ thuật. An toàn lao động trong xây dựng: Các quy định về an toàn trong thi công theo tiêu chuẩn Việt Nam và thông lệ quốc tế.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, an toàn khi sử dụng thiết bị thi công, làm việc trên cao, trong hố sâu, gần điện...Kỹ năng xử lý tình huống, sơ cứu tai nạn và xây dựng môi trường làm việc an toàn. Thông qua học phần, sinh viên có thể: Nhận biết, đánh giá và lựa chọn hợp lý các loại máy xây dựng. Hiểu và áp dụng các quy định về an toàn lao động vào thực tế thi công. Góp phần nâng cao năng suất và đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức thi công xây dựng.
17	0164124306	Kết cấu gạch - đá - gỗ	3	Học phần "Kết cấu gạch – đá – gỗ" cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và ứng dụng về các loại kết cấu xây dựng sử dụng vật liệu truyền thống như gạch, đá và gỗ. Đây là các dạng kết cấu phổ biến trong xây dựng dân dụng, đặc biệt trong các công trình nhà ở thấp tầng và công trình cải tạo, phục chế. Nội dung chính của học phần gồm: Cấu tạo và nguyên lý làm việc của tường gạch chịu lực, tường ngăn, vòm và cuốn gạch. Các dạng kết cấu đá xây như móng đá học, tường đá xây khan hoặc xây vữa. Kết cấu khung và mái bằng gỗ: vì kèo, dàn mái, sàn gỗ, liên kết và khả năng chịu lực. Phân tích ứng xử cơ học của kết cấu, tính toán đơn giản và lựa chọn cấu kiện hợp lý theo tiêu chuẩn. Biện pháp thi công, bảo quản, xử lý mối mọt và nâng cao độ bền công trình sử dụng vật liệu gạch – đá – gỗ. Học phần: Trang bị cho sinh viên khả năng nhận biết, tính toán sơ bộ và thiết kế các bộ phận kết cấu gạch, đá, gỗ trong công trình. Hiểu rõ nguyên lý cấu tạo, điều kiện làm việc và kỹ thuật thi công các loại kết cấu truyền thống. Làm cơ sở cho việc thiết kế và cải tạo các công trình nhà ở dân dụng, đặc biệt trong điều kiện sử dụng vật liệu phổ biến và chi phí thấp.
18	0164123603	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	3	Học phần được bố trí trong học kỳ 1 của năm thứ nhất, nội dung bao gồm: Giới thiệu tổng quan về ngành nghề Xây dựng; Mục tiêu đào tạo; Chuẩn đầu ra; Chương trình đào tạo và kế hoạch tiến độ học tập; Phương pháp học tập hiệu quả để đạt chuẩn đầu ra và các công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên được gặp gỡ, giao lưu, học tập với các cán bộ kỹ thuật đang làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.
19	0164090019	Vẽ kỹ thuật xây dựng	3	Trang bị cho sinh viên khả năng đọc hiểu, thiết lập được các bản vẽ kỹ thuật cơ bản, nắm được các tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật và có khả năng tư duy không gian, biết sử dụng thành thạo các dụng cụ vẽ thông thường.
20	0164090018	Vật liệu xây dựng	3	Học phần trình bày các tính chất cơ, lý, hoá của một số loại vật liệu xây dựng thường được sử dụng trong các công trình xây dựng. Nêu được những thiếu sót, những sai phạm trong thực tế sử dụng vật liệu có ảnh hưởng trực tiếp đến chất

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				lượng công trình, để xác định các tính chất chủ yếu; biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vào từng công trình, vào môi trường cụ thể, nhằm đảm bảo các yêu cầu về tuổi thọ công trình, đảm bảo các tính năng kinh tế-kỹ thuật.
21	0164123765	Trắc địa	3	Học phần trình bày các kiến thức phép đo đạc cơ bản để xác định tọa độ và độ cao các điểm trên bề mặt đất và cách tính toán bình sai, thể hiện chúng trên bản đồ địa hình để ứng dụng vào công tác khảo sát và bố trí công trình xây dựng. Khái niệm về các mặt tham chiếu Geoid, Ellipsoid trái đất; cách biểu thị mặt đất bằng bản đồ; khái niệm về sai số trong đo đạc; các kiến thức cơ bản về dụng cụ và các phép đo trong trắc địa (đo góc, đo dài, đo cao); các lưới khống chế tọa độ và cao độ; phương pháp đo vẽ chi tiết bản đồ và mặt cắt; cách thức sử dụng bản đồ trong thiết kế; công tác trắc địa trong bố trí công trình.
22	0164123998	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc dân dụng và công nghiệp	3	Học phần cung cấp những nguyên tắc và lý luận cơ bản nhất để thiết kế, chế tạo các bộ phận công trình dân dụng, nhằm thỏa mãn hai mục tiêu sau: + Tạo ra vỏ bọc bao che cho công năng sử dụng bên trong và bên ngoài ngôi nhà + Xác định hệ kết cấu chịu lực tương ứng với vỏ bọc nêu trên
23	0164123768	Cơ học đất-địa chất công trình	3	+ Học phần Cơ học đất là một ngành của cơ học ứng dụng chuyên nghiên cứu về đất. Hầu hết các công trình xây dựng đều đặt trên đất, nghĩa là dùng đất làm nền cho các công trình, số khác các công trình như nền đường, đê, đập đất thì lại dùng đất làm vật liệu xây dựng. Các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành đất, các pha hợp thành. Nghiên cứu về các tính chất vật lý của đất, các tính chất cơ học của đất, phân bố ứng suất trong đất, biến dạng lún của nền, sức chịu tải của đất nền, ổn định của mái đất, áp lực đất lên tường chắn, khái niệm địa chất tự nhiên và địa chất công trình, thí nghiệm xác định một số chỉ tiêu vật lý của đất... + Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về địa chất; Bao gồm: thành phần, cấu trúc, tính chất, qui luật vận động của môi trường địa chất nơi diễn ra các tương tác giữa công trình và môi trường địa chất. Trong đó, môi trường địa chất với vai trò làm nền, làm môi trường và vật liệu xây dựng công trình...
24	0164120358	Sức bền vật liệu	3	+ Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về tính toán độ bền và độ cứng của thanh trong các trường hợp đơn giản: kéo, nén, uốn, xoắn. Đặt cơ sở để học các phức tạp tiếp theo. Ngoài ra còn nhằm mục đích xây dựng và bước đầu tạo cho sinh viên những trực giác kỹ thuật trong việc nhìn nhận sự làm việc của công trình, hình ảnh vật lý của các vấn đề kỹ thuật...

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				+ Học phần cung cấp những kiến thức cách phân tích các kết cấu đơn giản chịu các trường hợp tải trọng phức tạp thông qua việc áp dụng nguyên lý cộng tác dụng như uốn xiên, uốn cộng kéo (nén), uốn xoắn đồng thời, chịu lực tổng quát ... Ngoài ra, môn học còn nghiên cứu hiện tượng mất ổn định của các thanh chịu nén với các điều kiện biên khác nhau bằng phương pháp giải tích và thực hành. Những kiến thức cơ bản về việc tính toán các kết cấu đơn giản chịu tải trọng động.
25	0164120359	Cơ kết cấu	3	+ Học phần trình bày các phương pháp tính toán kết cấu về độ bền, độ cứng và độ ổn định do các nguyên nhân khác nhau: tải trọng, nhiệt độ, lún, chế tạo không chính xác. Lý thuyết-Thực nghiệm, dự báo khả năng làm việc của kết cấu. Thực nghiệm, phát hiện tính chất vật liệu và kiểm tra lý thuyết... + Học phần cung cấp những kiến thức về phương pháp lực và cách tính hệ phẳng siêu tĩnh, phương pháp chuyển vị và cách tính hệ phẳng siêu động, phương pháp hỗn hợp và phương pháp liên hợp... và phương pháp hỗn hợp và phương pháp liên hợp, hệ không gian, phương pháp phân phối mômen, phương pháp động học,...
26	0164123770	Kết cấu thép cấu kiện	3	Học phần cung cấp những cách sử dụng vật liệu thép xây dựng, phương pháp tính toán kết cấu thép, các loại liên kết dùng trong kết cấu thép, thiết kế được các cấu kiện cơ bản như dầm, sàn, cột, dầm, ... Đồng thời biết vận dụng các kiến thức đã học vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tế trong phạm vi kết cấu thép.
27	0164123771	Bê tông cốt thép cấu kiện	3	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về nguyên lý làm việc của bê tông cốt thép, những nguyên tắc chung về cấu tạo và tính toán cấu kiện bê tông cốt thép, đồng thời đi sâu vào việc thiết kế các cấu kiện bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn.
28	0164123772	Nền và móng nông	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nền móng công trình xây dựng nói chung, đặc biệt là các công trình dân dụng và công nghiệp. Từ những kiến thức cơ sở ở các môn học : Địa chất công trình, Cơ học đất, vật liệu xây dựng, sức bền vật liệu... những nguyên tắc cơ bản về thiết kế nền móng bao gồm những kiến thức cơ sở như tài liệu cần có để thiết kế nền móng, tải trọng và tác động, các trạng thái giới hạn trong thiết kế nền móng nông. Nguyên tắc thiết kế các loại móng cơ bản như móng nông.
29	0164123775	Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	Học phần cung cấp các kiến thức để thiết kế kết cấu thép các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp như: Nhà công nghiệp một tầng, nhà nhịp lớn, nhà cao tầng, kết cấu gỗ. . .

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
30	0164123773	Bê tông cốt thép công trình dân dụng và công nghiệp	3	Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về những nguyên lý, chi tiết thiết kế kết cấu công trình, những nguyên lý, chi tiết cấu tạo các bộ phận kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp như: sàn, dầm, khung, móng.
31	0164123774	Kỹ thuật thi công nhà bê tông cốt thép toàn khối	3	Học phần nhằm truyền đạt những phương pháp thi công tác đất, hố móng sâu và bê tông cốt thép toàn khối. Tính toán khả năng chịu lực của cây chống, ván khuôn, đà giáo. Lập biện pháp thi công các hạng mục công trình.
32	0164123776	Nền và móng sâu	3	Học phần cung Nguyên tắc thiết kế các loại móng cơ bản của móng sâu, các phương pháp xử lý, gia cố nền đất yếu.
33	0164123777	Kỹ thuật thi công lắp ghép và nhà cao tầng	3	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về các biện pháp và kỹ thuật thi công lắp ghép công trình dân dụng, công nghiệp và các công tác thi công hoàn thiện để sinh viên có thể lập các biện pháp thi công lắp ghép và hoàn thiện các công trình.
34	0164090026	Tổ chức thi công	3	+ Lập kế hoạch thi công công trình theo thời gian. Ấn định trình tự tiến hành các công việc và quan hệ ràng buộc giữa các công việc đó. Ước tính thời gian hoàn thành công trình. + Xác định nhu cầu về nhân vật lực cần thiết. + Lập tổng mặt bằng công trình và cách giải quyết các vấn đề như đường sá, điện nước, lán trại, kho bãi vật liệu, bố trí các phân xưởng phụ trợ và các máy móc thi công. + Tổ chức lao động khoa học, đảm bảo năng suất lao động cao.
35	0164090048	Đồ án kết cấu thép	1	Đồ án kết cấu thép yêu cầu tổng hợp kiến thức về kết cấu thép và nắm vững trình tự các bước thiết kế công trình bằng kết cấu thép. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử làm việc nhóm, biết lập kế hoạch, tổ chức công việc thiết kế, thi công cho công trình sử dụng thép, biết tổng hợp phân tích và đánh giá các loại thép đưa vào sử dụng cho từng loại công trình cụ thể.
36	0164120879	Đồ án bê tông cốt thép	1	+ Học phần Đồ án này giúp chúng ta vận dụng các kiến thức đã học được vào thiết kế kết cấu thông thường làm quen với công tác thiết kế sau này khi ra trường. Nội dung của đồ án gồm xác định bản , dầm phụ , dầm chính và bố trí cốt thép cho các cấu kiện này. + Học phần nhằm giúp thiết kế khung bê tông cốt thép nhà công nghiệp một tầng lắp ghép, bao gồm thiết kế cột khung và móng dưới cột theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.
37	0164090045	Đồ án nền và móng	1	Học phần nhằm hệ thống lại các kiến thức về lý thuyết đã học. Nghiên cứu thiết kế móng một công trình cụ thể về : đánh giá các điều kiện về nền đất, xử lý nền đất từ đó đề xuất

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				các phương án móng, lựa chọn độ sâu chôn móng, tính toán móng theo các trạng thái giới hạn, tính toán cốt thép và trình bày bản vẽ móng và bảo vệ đồ án đã thực hiện.
38	0164090050	Đồ án kỹ thuật thi công	1	Học phần nhằm nắm vững những nội dung sau: + Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật thi công xây dựng công trình kiến trúc để từ đó có thể lập được những giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý. + Nắm được trình tự thi công các công trình xây dựng thường gặp từ lúc khởi công đến khi hoàn thiện. + Hiểu, phân tích và vận dụng hợp lý các phương án về kỹ thuật thi công công trình. + Sử dụng và điều phối hợp lý các loại công nhân chuyên nghiệp trong thi công giúp họ phát huy được khả năng làm việc tốt và tránh được những sai lầm đáng tiếc có thể xảy ra. + Nắm được tính năng và phạm vi sử dụng có hiệu quả của một số loại máy móc, thiết bị xây dựng và công cụ lao động thông thường phục vụ thi công xây lắp.
39	0164090051	Đồ án Tổ chức thi công	1	+ Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật thi công lắp ghép công trình để từ đó có thể lập được những giải pháp thi công hợp lý. + Nắm được trình tự thi công lắp ghép các công trình xây dựng thường gặp từ công tác nền móng đến công tác lắp ghép các cấu kiện cơ bản: cột, dầm cầu chạy, dầm, sàn, kết cấu mái, tường, ... + Hiểu, phân tích và vận dụng hợp lý các phương án về kỹ thuật thi công công tác lắp ghép. + Sử dụng và điều phối hợp lý các loại công nhân chuyên nghiệp trong thi công giúp họ phát huy được khả năng làm việc tốt và tránh được những sai lầm đáng tiếc. + Nắm được tính năng và phạm vi sử dụng có hiệu quả của một số loại máy móc, thiết bị xây dựng và công cụ lao động thông thường phục vụ thi công lắp ghép. + Lập kế hoạch thi công công trình theo thời gian (tiến độ dây chuyền). An định trình tự tiến hành các công việc và quan hệ ràng buộc giữa các công việc đó. + Xác định nhu cầu về nhân công, máy thi công cần thiết. + Tổ chức lao động khoa học, đảm bảo năng suất lao động cao + Biện pháp kiểm tra chất lượng, nghiệm thu và an toàn lao động.
40	0164124453	Văn hoá doanh nghiệp	3	Học phần được bố trí trong học kỳ doanh nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên học tập các nội quy và văn hóa khi làm việc tại các doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				ứng xử trong các mối quan hệ công tác tại công ty, xí nghiệp đồng thời rèn luyện cho các em tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc theo nhóm, ý thức trách nhiệm công việc cao.
41	0164124425	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	Học phần thực tế yêu cầu sinh viên phải biết tổng hợp các kiến thức mình đã được trang bị để vận dụng vào trong quá trình thực tập tại cơ quan doanh nghiệp. Đồng thời yêu cầu sinh viên phải có thái độ, ứng xử đúng mực của một người kỹ sư xây dựng. Yêu cầu nhiệm vụ của sinh viên tìm hiểu về đơn vị thực tập, đồng thời tìm hiểu toàn bộ quy trình sản xuất chung, hệ thống được quy trình về tổ chức nhân sự, thống kê máy móc thiết bị vật tư dùng để thi công công trình cụ thể.... Tìm hiểu về các sự cố xảy ra trong quá trình thi công, cách khắc phục và nội quy an toàn lao động..
42	0164124438	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần nhằm Thực tập tốt nghiệp Trang bị cho sinh viên những kiến thức về thực tế trong lĩnh vực thiết kế và lĩnh vực thi công nội thất; tạo điều kiện để sinh viên bước đầu làm quen với công tác của người cán bộ kỹ thuật, cán bộ thiết kế; nắm được các yêu cầu thực tế, cụ thể của việc khảo sát, tính toán, thiết kế kết cấu công trình, thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công, các công tác của người cán bộ kỹ thuật và chỉ huy xây dựng tại công trường, ý thức tổ chức kỷ luật trong xây dựng, các biện pháp an toàn lao động và tổ chức thi công trực tiếp. Qua đó sinh viên sẽ có cơ hội vận dụng những kiến thức đã học kiểm nghiệm vào thực tế, đồng thời bổ sung kiến thức để thực hiện đồ án tốt nghiệp.
43	0164110079	Đồ án tốt nghiệp	8	Sinh viên có cơ hội để lựa chọn và khám phá các vấn đề liên quan đến ngành nghề, phát triển các dạng câu hỏi để tăng cường kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, nâng cao khả năng tự học, tìm kiếm tài liệu, kiến thức chuyên môn liên quan đến ngành đào tạo, cải tiến và tạo ra những sản phẩm tối ưu, có giá trị phục vụ cho cuộc sống và nhu cầu xã hội.
44	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần này để giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng. Sinh viên sau khi học học phần này sẽ có nhận thức và hiểu biết đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công tác chuyên môn.
45	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tìm việc, khởi nghiệp và kiến thức liên quan khác.
46	0164123778	Công nghệ vật liệu mới trong xây dựng	2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các loại vật liệu mới và công nghệ sản xuất chúng để sinh viên biết xác định các tính chất chủ yếu; biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vào từng công trình, vào môi trường cụ thể, nhằm đảm bảo các yêu cầu về tuổi thọ công trình, đảm bảo các tính năng kinh tế-kỹ thuật.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
47	0164123780	Chuyên đề thiết kế công trình	2	Nắm được các đặc điểm chính của kết cấu Công trình nhà cao tầng nhà thấp tầng. Hiểu biết cơ bản về nguyên lý cấu tạo và làm việc của Công trình. Nắm và vận dụng được một số quy phạm chính vào thiết kế Công trình.
48	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh *	8*	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
49	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật...
50	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về tầm quan trọng của nhảy dân vũ đối với sức khỏe con người. Nhảy dân vũ là hoạt động lành mạnh, không chỉ giúp rèn luyện sức khỏe, mà còn tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần.
51	0164123664	Mos Word*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như: điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, luận văn,....
52	0164123665	Mos Excel*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.
53	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	Mos Powerpoint cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
55	0164124302	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật*	3*	Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về giao tiếp phi ngôn ngữ và ngôn ngữ, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng viết CV, trả lời phỏng vấn. Thông qua các khái niệm, các công cụ, phương pháp trong giao tiếp sẽ giúp cho sinh viên dần hình thành các kỹ năng về giao tiếp, giải quyết các vấn đề và biết cách vận dụng vào trong học tập, công việc và cuộc sống một cách hiệu quả.
56	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	3*	Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp theo hướng giao tiếp, nghe, nói trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngành nghề, lối sống, con người, thực phẩm...
57	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng như xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp theo hướng giao tiếp, nghe, nói trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngày lễ, giao thông, sức khỏe, trải nghiệm ...
58	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Đặc biệt các kỹ năng này được xây dựng dựa trên nền tảng từ vựng và ngữ pháp được cung cấp trước cho sinh viên, trong đó nhấn mạnh vào kỹ năng nghe hiểu qua các DVD trên kênh BBC và kỹ năng nói dựa trên các chủ đề như cuộc sống, công việc thư giãn, và giữ gìn sức khỏe.
59	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	Học phần Tiếng Anh CDR 4* sử dụng giáo trình Speakout ấn bản lần thứ hai, cấp độ tiền trung cấp với 6 đơn vị bài học (từ bài 7 đến bài 12), mỗi đơn vị bài được chia thành 4 bài học nhỏ và 1 bài ôn lại kiến thức. Học phần chú trọng vào tất cả kỹ năng bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Đặc biệt các kỹ năng này được xây dựng dựa trên nền tảng từ vựng và ngữ pháp được cung cấp trước cho sinh viên, trong đó nhấn mạnh vào kỹ năng nghe hiểu qua các DVD trên kênh BBC và kỹ năng nói dựa trên các chủ đề như những thay đổi trong cuộc sống, tiền bạc, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ, và sự nổi tiếng.
56	0160124204	Tiếng Nhật CDR 1*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Người học hình thành kỹ năng vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thảo luận trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về ngày nghỉ, bản thân và gia đình, thời tiết và mùa, thành phố quê hương.
57	0160124205	Tiếng Nhật CDR 2*	3*	Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thảo luận trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về việc đi

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt
				<i>chơi bên ngoài, ngoại ngữ và văn hóa nước ngoài, chủ đề ăn uống bên ngoài, chuyển đi công tác.</i>
58	0160124206	Tiếng Nhật CDR 3*	3*	<i>Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về sức khỏe, văn hóa tặng quà, bạn bè, chủ đề về ăn uống tại nhà hàng.</i>
59	0160124207	Tiếng Nhật CDR 4*	3*	<i>Học phần này giúp người học phát triển vốn từ vựng, mẫu câu ngữ pháp theo chủ điểm bài học. Tự giác vận dụng vốn từ vựng, các cách diễn đạt được học để phát triển giao tiếp, thao tác trên bài đọc hiểu, luyện viết theo chủ đề về du lịch, lễ hội Nhật Bản, những ngày lễ tết đặc biệt trong năm. Tổng hợp kiến thức ngôn ngữ, học tập kỹ năng phân tích, xử lý các bài thi Năng lực Nhật ngữ mẫu để có thể tiếp cận kỳ thi theo cấp độ phù hợp.</i>

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Đính kèm

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

ThS. Lê Hùng Phong